TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **492**/2024/HS-PT
Ngày: 21/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Nam;

Ông Thái Duy Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 337/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 11/8/2004. Nơi cư trú: Thôn T1, xã K, huyện N, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị C; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu. Vợ, con: chưa. Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh T (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L do Tòa án chỉ định: Luật sư Trịnh Thị T2- Công ty luật TNHH N1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; Địa chỉ: 76 Triệu Quốc Đ, phường Điện Biên, thành phố T, tỉnh T (có mặt).

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị L1, sinh ngày 18/01/2007; Địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện N, tỉnh T (Tòa án không triệu tập).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn T1, xã K, huyện N, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút vào một ngày tháng 5/2022, sau khi đi dự tiệc sinh nhật, uống rượu cùng bạn bè tại thị trấn L2, huyện T3 thì Nguyễn Văn L trở về nhà. Lúc này, trong nhà chỉ có bà Hà Thị N2 (là bà ngoại của L) ngủ trong gian buồng phía trong, còn cháu Nguyễn Thị L1 sinh ngày 18/01/2007 là em gái ruột của L (là người chậm phát triển về trí tuệ, nhận thức, được hưởng chế độ chính sách "người khuyết tật" tại địa phương) ngồi một mình trên giường tại gian buồng phía ngoài. Do say rượu, L nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu L1. Vào buổi tối ngày hôm đó, L đã thực hiện hành vi hiếp dâm cháu L1 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Nguyễn Văn L tiến đến đè cháu Nguyễn Thị L1 nằm ngửa xuống giường rồi nằm úp trên người cháu L1, sau đó L dùng tay tự cởi quần dài, quần lót của mình rồi cởi quần đùi, quần lót của cháu L1 ra. Lúc này, cháu L1 có kêu la, giãy giụa nhưng Nguyễn Văn L dùng tay trái giữ chặt hai tay của cháu L1 lên phía trên đầu, tay phải sờ đùi, mông cháu. Khi dương vật đã cương cứng, Nguyễn Văn L đưa dương vật vào âm đạo cháu L1 rồi thực hiện hành vi giao cấu khoảng 3-4 phút thì L xuất tinh vào trong âm đạo cháu L1. Sau khi L xuất tinh, L không rút dương vật ra ngoài âm đạo cháu L1 mà tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu L1. Khoảng 05 phút sau thì L xuất tinh vào bên trong âm đạo cháu L1, L rút dương vật ra, nằm ra giường, không mặc lại quần áo.

Lần thứ hai: Khoảng 05 phút sau khi giao cấu với cháu Nguyễn Thị L1 lần thứ nhất, Nguyễn Văn L lại nảy sinh ham muốn dục vọng, L nằm đè lên người cháu rồi đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo cháu L1 để thực hiện hành vi giao cấu khoảng 05 phút thì L xuất tinh vào trong âm đạo cháu L1. Sau đó, L và cháu L1 tự mặc lại quần áo, L dặn L1 không được kể lại sự việc trên với ai rồi L trở ra giường tại gian nhà chính nằm ngủ.

Đến tháng 10/2022, thấy cháu Nguyễn Thị L1 thường xuyên buồn nôn, tức ngực nên gia đình đưa cháu đi khám thì phát hiện cháu đã có thai được 05 tháng. Gia đình đã gặng hỏi cháu L1 nhưng do tinh thần bị hoảng loạn và bị L xúi giục nên cháu L1 khai báo quá trình bản thân đi bắt ếch buổi tối ngoài cánh đồng thì bị đối tượng lạ mặt thực hiện hành vi giao cấu 02 lần. Đến khoảng tháng 02/2023, do điều kiện kinh tế khó khăn nên gia đình đã đưa cháu Nguyễn Thị L1 đến tổ chức thiện nguyện của nhà thờ Hướng Đạo, thuộc địa phận xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình để nhờ các Sơ (Nữ tu Công giáo) tại đây chăm sóc. Đến ngày 08/02/2023, cháu L1 được các Sơ đưa đến bệnh viện

Sản nhi tỉnh Ninh Bình sinh 01 cháu trai, dự kiến đặt tên là Nguyễn Anh Tuấn.

Sau khi sinh xong, cháu Nguyễn Thị L1 đã kể cho gia đình biết sự việc cháu bị Nguyễn Văn L thực hiện hành vi giao cấu vào tháng 5/2022. Ngày 27/3/2023, được gia đình động viên và nhận thức được vi phạm của bản thân, Nguyễn Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xin khai nhận toàn bộ hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị L1.

Tại Bản kết luận giám định số 1345/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh T kết luận:

1. Cháu bé (dự kiến đặt tên là Nguyễn Anh Tuấn) là con đẻ của Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Văn L, xác suất 99,9999832%.

2. Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Văn L là con đẻ của Bùi Thị C, xác suất 99,9999856%.

Tại Bản kết luận giám định số 137/KLXHTD-PYTH ngày 10/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tại thời điểm giám định cho Nguyễn Thị L1:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 7 giờ. Không xác định được thời gian rách.

- Hiện tại không thấy hình ảnh tinh trùng và xác tinh trùng trên mẫu thu được từ âm đạo.

Tại Bản kết luận giám định số 139/KLKNTD-PYTH ngày 16/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Qua quá trình giám định và các kết quả cận lâm sàng, các chứng cứ khách quan thu được, xác định Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định có đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Tại Bản kết luận giám định số 337/KLGĐ ngày 03/10/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi bị Nguyễn Văn L xâm hại tình dục và tại thời điểm giám định, bị hại Nguyễn Thị L1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, bị hại Nguyễn Thị L1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã tuyên bố:

Căn cứ vào điểm a, b, đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/02/2024 người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 là bà Bùi Thị C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm của bị cáo L, mặt khác dù tại phiên tòa sơ thẩm gia đình bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị hại thấy mức hình phạt tuyên đối với bị cáo là quá nặng nên đã tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, xem xét giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội, làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo quy định tại các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng quy định; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại mặc dù gia đình bị hại không yêu cầu là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp vì bị cáo bị áp dụng 03 tình tiết định khung và 01 tình tiết tăng nặng nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời cuối cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 là bà Bùi Thị C trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 là bà Bùi Thị C có kháng cáo và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ngày 18/6/2024 bà Chiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện đi lại khó khăn và sức khỏe không tốt. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người kháng cáo theo quy định.

[3] Trên cơ sở nội dung vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại người làm chứng, kết quả giám định và vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào tối tháng 5/2022, tại nhà bà Hà Thị N2 ở Thôn T1, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hoá Nguyễn Văn L đã có hành vi hiếp dâm em gái ruột của mình là Nguyễn Thị L1 (đang bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) 02 lần khi cháu L1 chưa đủ 16 tuổi, hậu quả làm cháu L1 có thai, sinh con vào ngày 08/02/2023.

Hành vi của Nguyễn Văn L đã cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn L bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm với 3 tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự: *"a) Có tính chất loạn luân; b) Làm nạn nhân có thai; đ) Phạm tội 02 lần trở lên"*. Tại Bản kết luận giám định số 337/KLGĐ ngày 03/10/2023 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi bị Nguyễn Văn L xâm hại tình dục và tại thời điểm giám định, bị hại Nguyễn Thị L1 bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, bị hại Nguyễn Thị L1 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bùi Thị C nên Hội đồng xét xử không làm bất lợi đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 là bà Bùi Thị C, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế

- xã hội còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm vận dụng đối với bị cáo.

[5.2] Bị cáo sinh ngày 11/8/2004, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được vận dụng quy định tại Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt theo chính sách hình sự dành cho người chưa thành niên phạm tội. Căn cứ Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt đối với người chưa đủ 18 tuổi bằng 3/4 mức hình phạt được áp dụng với người thành niên; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn L 13 năm 06 tháng tù (tương đương 18 năm tù đối người thành niên) là tương đối nghiêm khắc.

[5.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động với bác ruột là bà Bùi Thị Hanh tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đây là tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới phát sinh chưa được Tòa án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo.

[5.4] Từ những phân tích nêu trên cho thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L của người đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Thị L1) là bà Bùi Thị C có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội và vẫn đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Thị L1) bà Bùi Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị L1 là bà Bùi Thị C; sửa phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh T như sau:

Căn cứ vào điểm a, b, đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 07/4/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại (Nguyễn Thị L1) bà Bùi Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Công an tỉnh T;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người TGTT khác (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nam **Thái Duy Nhiệm** **Lê Thị Mai**